

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 201/TTr-STP ngày 31 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm: 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; bãi bỏ 06 thủ tục hành chính lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm: 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, 02 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Quyết định số 5102/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính: Số 01, số 02 mục VIII phần B; số 01, số 02 mục II phần C; số 01, số 02 mục III phần D lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật tại

Quyết định số 5102/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- CVP, PCVP P.C.Công;
- NC, KGVX, TKBT, TH, HCTC, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STP, KSTTHC(Đăng).



Nguyễn Đức Chung

C4307

Phụ lục

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật				
01	Công nhận báo cáo viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội	1- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; 2- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; 3- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
02	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp. Địa chỉ: Số 221, đường Trần Phú, quận Hà Đông, Hà Nội	1- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; 2- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; 3- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật				
01	Công nhận báo cáo viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	<p>1- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;</p> <p>2- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;</p> <p>3- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.</p>
02	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	<p>1- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;</p> <p>2- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;</p> <p>3- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.</p>

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật				
01	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp – hộ tịch.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã, phường, thị trấn	<p>1- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;</p> <p>2- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;</p> <p>3- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.</p>
02	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp – hộ tịch	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã, phường, thị trấn	<p>1- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;</p> <p>2- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;</p> <p>3- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.</p>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 5102/QĐ-UBND
NGÀY 19/9/2016 CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Số hồ sơ TTHC	Số TTHC tại Quyết định 5102/QĐ-UBND	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp				
1.	T-HNO- 263395-TT	Số 1 Mục VIII phần B	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật	Do Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2016
2.	T-HNO- 263396-TT	Số 2 Mục VIII phần B	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	
II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện				
1.	T-HNO- 263406-TT	Số 1 Mục II phần C	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật	Do Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2016
2.	T-HNO- 263407-TT	Số 2 Mục II phần C	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	
III. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã				
1.	T-HNO- 263449-TT	Số 1 Mục III phần D	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Do Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2016
2.	T-HNO- 263450-TT	Số 2 Mục III phần D	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	

